

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 9 năm 2021

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

1.1. Tên học phần: Luật Dân sự 2

Tên tiếng Anh: Civil Law 2

- Mã học phần: 011243

Số tín chỉ: 3

- Áp dụng cho ngành/chuyên ngành đào tạo: Luật Kinh tế/ Luật Đầu tư – Kinh doanh

+ Bậc đào tạo: Đại học

+ Hình thức đào tạo: Chính quy

+ Yêu cầu của học phần: Bắt buộc

1.2. Khoa/Bộ môn/Giảng viên phụ trách học phần: Kinh tế - Luật/Luật.

1.3. Mô tả học phần:

- Mô tả học phần: học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức pháp luật Dân sự Việt Nam bao gồm những vấn đề chung về Luật Dân sự và một số nội dung cơ bản của Luật Dân sự như nghĩa vụ dân sự, hợp đồng dân sự, trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, quyền sở hữu trí tuệ và quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài. Học phần còn giúp người học đạt được các kỹ năng như kỹ năng soạn thảo hợp đồng, kỹ năng phân tích, tổng hợp và sử dụng các quy phạm pháp luật Dân sự để giải quyết tình huống. Học phần giúp sinh viên có thái độ tôn trọng pháp luật Dân sự, phân biệt đúng/sai khi tiếp cận các thông tin, vấn đề và tình huống pháp lý về Dân sự.

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 25

+ Làm bài tập trên lớp: 10

+ Thảo luận: 10

+ Tự học: 90

1.4 Các điều kiện tham gia học phần:

- Các học phần học trước: Luật Dân sự 1

- Các học phần học song hành:

- Các yêu cầu khác đối với học phần:

- + Kiến thức: Những vấn đề chung về luật dân sự, Tài sản, quyền sở hữu
- + Kỹ năng: Tra cứu văn bản quy phạm pháp luật; kỹ năng làm việc nhóm.
- + Thái độ: Tôn trọng pháp luật; tích cực, chủ động, sáng tạo.

2. MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN

2.1. Về kiến thức

Học xong học phần sinh viên có thể:

- Nhớ các thuật ngữ pháp lý về Luật Dân sự
- Thông hiểu những lý thuyết chung về Luật Dân sự
- Áp dụng kiến thức pháp luật về Nghĩa vụ Dân sự, Hợp đồng Dân sự, Trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, quyền Sở hữu trí tuệ và quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài để giải quyết tình huống pháp lý.
- Đánh giá được tính thống nhất, đồng bộ, minh bạch, khả thi của pháp Luật Dân sự.

2.2. Về kỹ năng

Học phần giúp sinh viên đạt được các kỹ năng:

- Giải quyết tình huống pháp lý
- Đọc hiểu và sử dụng án lệ Dân sự về hợp đồng, lãi suất, bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng
- Soạn thảo được một số hợp đồng dân sự thông dụng
- Tư duy pháp lý

2.3. Về năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm

Học phần giúp sinh viên:

- Tôn trọng pháp luật Dân sự.
- Đưa ra quan điểm của chính mình về một vụ việc dân sự trên thực tế.
- Thực hiện tốt việc vận dụng các quy định pháp luật Dân sự vào hoàn cảnh cụ thể.
- Tích cực nâng cao trình độ nhận thức pháp luật về nghĩa vụ, bảo đảm thực hiện nghĩa vụ, hợp đồng, nghĩa vụ ngoài hợp đồng, trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.
- Khách quan trong việc đánh giá các quy định của pháp luật Dân sự.

3. CHUẨN ĐẦU RA

3.1 Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu		Chuẩn đầu ra học phần	Đáp ứng chuẩn đầu ra CTĐT
Kiến thức	Ks1	Nhớ các thuật ngữ pháp lý về Luật Dân sự	Ks1: Có kiến thức cơ bản về nghĩa vụ, hợp

	Ks2	Thông hiểu những lý thuyết chung về Luật Dân sự	đồng và trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài.
	Ks3	Áp dụng kiến thức pháp luật về Nghĩa vụ Dân sự, Hợp đồng Dân sự, Trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, quyền Sở hữu trí tuệ và quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài để giải quyết tình huống pháp lý.	Ks2: Có kiến thức lý luận về nghĩa vụ, hợp đồng và trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài. Ks3: Vận dụng được quy định của pháp luật về nghĩa vụ, hợp đồng và trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài. trong luật dân sự.
	Ks4	Đánh giá được tính thống nhất, đồng bộ, minh bạch, khả thi của pháp Luật Dân sự.	Ks4: Đánh giá được quy định của pháp luật về nghĩa vụ, hợp đồng và trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài.... trong luật dân sự
Kỹ năng	Ss1	Giải quyết tình huống pháp lý	Ss1: Có kỹ năng giải quyết tình huống pháp lý liên quan đến môn học.
	Ss2	Đọc hiểu và sử dụng án lệ Dân sự về hợp đồng, lãi suất, bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng	Ss2: Đọc hiểu và sử dụng các nguồn của của pháp luật dân sự. Ss3: Có kỹ năng ứng dụng word, excel, sử dụng các thuật ngữ pháp lý, kỹ năng viết học thuật vào soạn thảo hợp đồng dân sự.
	Ss3	Soạn thảo được một số hợp đồng dân sự thông dụng	Ss4: Có kỹ năng tư duy pháp lý.
	Ss4	Tư duy pháp lý	
Mức tự chủ và chịu trách nhiệm	As1	Tôn trọng pháp luật Dân sự	As1: Có tư cách đạo đức chuẩn mực trong hoạt động nghề nghiệp.
	As2	Đưa ra quan điểm của chính mình về một vụ việc dân sự trên thực tế	As2: Có chính kiến, bản lĩnh trong hành nghề luật.
	As3	Thực hiện tốt việc vận dụng các quy định pháp luật Dân sự vào hoàn cảnh cụ thể.	As3: Trên cơ sở hiểu biết, vận dụng có ý thức tôn trọng, bảo vệ pháp luật trong hành nghề.
	As4	Tích cực nâng cao trình độ nhận thức pháp luật về nghĩa vụ, bảo đảm thực hiện nghĩa vụ, hợp đồng, nghĩa vụ ngoài hợp đồng, trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.	As4: Nâng cao nhận thức, mức độ thông hiểu về các nội dung môn học. As5: Khách quan trong đánh giá và vận dụng các quy định pháp luật vào tình huống cụ thể thể hiện cách đạo đức chuẩn mực

As5	Khách quan trong việc đánh giá các quy định của pháp luật Dân sự	trong hoạt động nghề nghiệp.
-----	--	------------------------------

3.2 Ma trận liên kết nội dung của học phần với chuẩn đầu ra của học phần

TT	Nội dung	Chuẩn đầu ra môn học		
		Kiến thức	Kỹ năng	Thái độ
1	<p>CHƯƠNG 1: NGHĨA VỤ DÂN SỰ</p> <p>1.1. Khái niệm và đặc điểm</p> <p>1.1.1. Khái niệm</p> <p>1.1.2. Đặc điểm</p> <p>1.2. Căn cứ phát sinh, chấm dứt Nghĩa vụ Dân sự</p> <p>1.2.1. Căn cứ phát sinh Nghĩa vụ Dân sự</p> <p>1.2.2. Căn cứ chấm dứt Nghĩa vụ Dân sự</p> <p>1.3. Quan hệ pháp luật về nghĩa vụ</p> <p>1.3.1. Chủ thể</p> <p>1.3.2. Khách thể</p> <p>1.3.3. Nội dung</p> <p>1.4. Phân loại nghĩa vụ dân sự</p> <p>1.4.1. Nghĩa vụ dân sự riêng rẽ</p> <p>1.4.2. Nghĩa vụ Dân sự liên đới</p> <p>1.4.3. Nghĩa vụ Dân sự được chia theo phần</p> <p>1.4.4. Nghĩa vụ hoàn lại</p> <p>1.4.5. Nghĩa vụ bổ sung</p> <p>1.5. Thực hiện nghĩa vụ dân sự</p> <p>1.5.1. Khái niệm</p> <p>1.5.2. Nguyên tắc</p> <p>1.5.3. Nội dung</p> <p>1.6. Trách nhiệm dân sự do vi phạm nghĩa vụ</p> <p>1.6.1. Khái niệm</p> <p>1.6.2. Đặc điểm</p> <p>1.6.3. Nội dung</p> <p>1.7. Chuyển giao yêu cầu và chuyển giao nghĩa vụ dân sự</p> <p>1.7.1. Chuyển giao yêu cầu</p> <p>1.7.2. Chuyển giao Nghĩa vụ Dân sự</p>	Ks1 Ks2 Ks3	Ss1 Ss4	As1 As2 As3 As4
2	<p>CHƯƠNG 2: CÁC BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM THỰC HIỆN NGHĨA VỤ</p> <p>2.1. Những vấn đề chung về đảm bảo thực hiện nghĩa vụ</p> <p>2.2. Các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ</p> <p>2.2.1. Cầm cố</p> <p>2.2.2. Thế chấp</p>	Ks1 Ks2 Ks3	Ss1 Ss4	As1 As2 As3 As4

TT	Nội dung	Chuẩn đầu ra môn học		
		Kiến thức	Kỹ năng	Thái độ
	2.2.3. Bảo lãnh 2.2.4. Đặt cọc, ký cược, ký quỹ 2.2.5. Bảo lưu quyền sở hữu 2.2.6. Tín chấp 2.2.7. cầm giữ tài sản			
3	CHƯƠNG 3: HỢP ĐỒNG DÂN SỰ 3.1. Tổng quan về hợp đồng 3.1.1. Khái niệm 3.1.2. Đặc điểm 3.1.3. Phân loại 3.1.4. Hình thức 3.1.5. Nội dung 3.2. Giao kết hợp đồng 3.2.1. Nguyên tắc giao kết 3.2.2. Chủ thể giao kết 3.2.3. Trình tự giao kết 3.3. Hợp đồng vô hiệu 3.3.1. Khái niệm hợp đồng vô hiệu 3.3.2. Hậu quả pháp lý của Hợp đồng vô hiệu 3.3.3. Các trường hợp vô hiệu 3.4. Hiệu lực hợp đồng 3.4.1. Khái niệm 3.4.2. Điều kiện có hiệu lực	Ks1 Ks2 Ks3	Ss1 Ss2 Ss3	As1 As2 As3 As4
4	CHƯƠNG 4: MỘT SỐ HỢP ĐỒNG DÂN SỰ THÔNG DỤNG 4.1. Hợp đồng mua bán tài sản 4.1.1. Khái niệm 4.1.2. Đặc điểm 4.1.3. Nội dung 4.2. Hợp đồng thuê tài sản 4.2.1. Khái niệm 4.2.2. Đặc điểm 4.2.3. Nội dung 4.3. Hợp đồng trao 4.3.1. Khái niệm 4.3.2. Đặc điểm 4.3.3. Nội dung 4.4. Hợp đồng gửi giữ tài sản 4.4.1. Khái niệm 4.4.2. Đặc điểm 4.4.3. Nội dung 4.5. Hợp đồng gia công tài sản 4.5.1. Khái niệm	Ks1 Ks2 Ks3	Ss1 Ss2 Ss3	As1 As2 As3 As4

TT	Nội dung	Chuẩn đầu ra môn học		
		Kiến thức	Kỹ năng	Thái độ
	4.5.2. Đặc điểm 4.5.3. Nội dung 4.6. Hợp đồng dịch vụ 4.6.1. Khái niệm 4.6.2. Đặc điểm 4.6.3. Nội dung			
5	CHƯƠNG 5: TRÁCH NHIỆM BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI 5.1. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại do vi phạm nghĩa vụ theo hợp đồng 5.1.1. Khái niệm 5.1.2. Đặc điểm 5.1.3. Nội dung 5.2. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng 5.2.1. Khái niệm 5.2.2. Đặc điểm 5.2.3. Nội dung 5.2.4. Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng trong những trường hợp cụ thể	Ks1 Ks2 Ks3	Ss1 Ss2 Ss4	As1 As2 As3 As4 As5
6	CHƯƠNG 6: QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ 6.1. Khái quát chung về Quyền sở hữu trí tuệ 6.1.1. Khái niệm 6.1.2. Quá trình hình thành pháp luật về sở hữu trí tuệ trên thới giới và Việt Nam 6.2. Quyền tác giả và các quyền liên quan 6.2.1. Quyền tác giả 6.2.2. Quyền liên quan 6.2.3. Hợp đồng chuyển giao quyền tác giả và quyền liên quan 6.3. Quyền sở hữu công nghiệp 6.3.1. Khái niệm và đặc điểm của quyền Sở hữu công nghiệp 6.3.2. Đối tượng của Quyền Sở hữu công nghiệp 6.3.3. Chủ thể của Quyền Sở hữu công nghiệp 6.3.4. Nội dung của Quyền Sở hữu công nghiệp 6.4. Quyền đối với giống cây trồng 6.4.1. Khái niệm, nguyên tắc và điều kiện bảo hộ đối với giống cây trồng 6.4.2. Chủ thể, nội dung của Quyền đối với giống cây trồng 6.4.3. Chuyển giao quyền đối với giống cây trồng 6.5. Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ	Ks1 Ks2 Ks3	Ss1 Ss4	As1 As2 As3 As4

TT	Nội dung	Chuẩn đầu ra môn học		
		Kiến thức	Kỹ năng	Thái độ
	6.5.1. Khái niệm 6.5.2. Xác định hành vi xâm phạm 6.5.3. Biện pháp bảo vệ Quyền Sở hữu trí tuệ			
7	CHƯƠNG 7: QUAN HỆ DÂN SỰ CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI 7.1. Khái niệm 7.2. Phạm vi áp dụng 7.3. Xung đột pháp luật 7.3. Xác định pháp luật 7.3.1. Pháp luật áp dụng đối với cá nhân, pháp nhân 7.3.2. Pháp luật áp dụng đối với quan hệ tài sản và quan hệ nhân thân	Ks1 Ks2 Ks3	Ss1 Ss4	As1 As2 As3 As4 As5

4. NỘI DUNG HỌC PHẦN VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
Tuần 1: Từ: Đến...	Chương 1: Nghĩa vụ Dân sự 1.1. Khái niệm và đặc điểm 1.1.3. Khái niệm 1.1.4. Đặc điểm 1.2. Căn cứ phát sinh, chấm dứt Nghĩa vụ Dân sự 1.2.1. Căn cứ phát sinh Nghĩa vụ Dân sự 1.2.2. Căn cứ chấm dứt Nghĩa vụ Dân sự 1.3. Quan hệ pháp luật về nghĩa vụ 1.3.1. Chủ thể 1.3.2. Khách thể	2	3		10	<i>Thuyết giảng Tổ chức sinh viên thảo luận, vẽ sơ đồ tư duy</i>	<i>Đọc giáo trình, luật và slide bài giảng</i>	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
	1.3.3. Nội dung 1.4. Phân loại nghĩa vụ dân sự 1.4.1. Nghĩa vụ dân sự riêng rẽ 1.4.2. Nghĩa vụ Dân sự liên đới 1.4.3. Nghĩa vụ Dân sự được chia theo phần 1.4.4. Nghĩa vụ hoàn lại 1.4.5. Nghĩa vụ bổ sung 1.5. Thực hiện nghĩa vụ dân sự 1.5.1. Khái niệm 1.5.2. Nguyên tắc 1.5.3. Nội dung 1.6. Trách nhiệm dân sự do vi phạm nghĩa vụ 1.6.1. Khái niệm 1.6.2. Đặc điểm 1.6.3. Nội dung 1.7. Chuyển giao yêu cầu và chuyển giao nghĩa vụ dân sự 1.7.1. Chuyển giao yêu cầu 1.7.2. Chuyển giao Nghĩa vụ Dân sự							
Tuần 2: Từ: Đến...	Chương 2: Các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ 2.1. Những vấn đề chung về đảm bảo thực hiện nghĩa vụ 2.2. Các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ 2.2.1. Cầm cố 2.2.2. Thế chấp 2.2.3. Bảo lãnh 2.2.4. Đặt cọc, ký cược, ký quỹ	2	3		10	Thuyết giảng Tổ chức sinh viên thảo luận hoặc vẽ sơ	Đọc giáo trình, luật và slide bài giảng, làm bài tập về nhà	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
	2.2.5. Bảo lưu quyền sở hữu 2.2.6. Tín chấp 2.2.7. Cầm giữ tài sản					đồ tư duy		
Tuần 3: Từ: Đến...	Chương 3: Hợp đồng dân sự 3.1. Tổng quan về hợp đồng 3.1.1. Khái niệm 3.1.2. Đặc điểm 3.1.3. Phân loại 3.1.4. Hình thức 3.1.5. Nội dung 3.2. Giao kết hợp đồng 3.2.1. Nguyên tắc giao kết 3.2.2. Chủ thể giao kết 3.2.3. Trình tự giao kết	3	2		10	Thuyết giảng Tổ chức sinh viên thảo luận hoặc vẽ sơ đồ tư duy	<i>Đọc giáo trình, luật và slide bài giảng, làm bài tập về nhà</i>	
Tuần 4: Từ: Đến...	Chương 3: tt 3.3. Hợp đồng vô hiệu 3.3.1. Khái niệm hợp đồng vô hiệu 3.3.2. Hậu quả pháp lý của Hợp đồng vô hiệu 3.3.3. Các trường hợp vô hiệu 3.4. Hiệu lực hợp đồng 3.4.1. Khái niệm 3.4.2. Điều kiện có hiệu lực	3	2		10	Thuyết giảng Tổ chức sinh viên thảo luận hoặc vẽ sơ đồ tư duy, Thực hành soạn Hợp đồng	<i>Đọc giáo trình, luật và slide bài giảng, làm bài tập về nhà</i>	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
						Dân sự		
Tuần 5: Từ: Đến...	Chương 4: Một số hợp đồng dân sự thông dụng 4.1.Hợp đồng mua bán tài sản 4.1.1. Khái niệm 4.1.2. Đặc điểm 4.1.3. Nội dung 4.2.Hợp đồng thuê tài sản 4.2.1. Khái niệm 4.2.2. Đặc điểm 4.2.3. Nội dung 4.3.Hợp đồng trao 4.3.1. Khái niệm 4.3.2. Đặc điểm 4.3.3. Nội dung 4.4. Hợp đồng gửi giữ tài sản 4.4.1. Khái niệm 4.4.2. Đặc điểm 4.4.3. Nội dung 4.5. Hợp đồng gia công tài sản 4.5.1. Khái niệm 4.5.2. Đặc điểm 4.5.3. Nội dung 4.6. Hợp đồng dịch vụ 4.6.1. Khái niệm 4.6.2. Đặc điểm 4.6.3. Nội dung	3	2		10	Thuyết giảng Tổ chức sinh viên thảo luận hoặc vẽ sơ đồ tư duy Cho sinh viên làm bài tập	<i>Đọc giáo trình, luật và slide bài giảng, làm bài tập về nhà</i>	
Tuần 6: Từ: Đến...	Chương 5: Trách nhiệm bồi thường thiệt hại 5.1.Trách nhiệm bồi thường thiệt hại do vi phạm nghĩa vụ theo hợp đồng	3	2		10	Thuyết giảng Tổ chức sinh	<i>Đọc giáo trình, luật và slide</i>	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
	5.1.1. Khái niệm 5.1.2. Đặc điểm 5.1.3. Nội dung 5.2. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng 5.2.1. Khái niệm 5.2.2. Đặc điểm 5.2.3. Nội dung					viên thảo luận hoặc vẽ sơ đồ tư duy Cho sinh viên làm bài tập	<i>bài giảng, làm bài tập về nhà</i>	
Tuần 7: Từ: ... Đến...	Chương 6: Quyền Sở hữu trí tuệ 6.1. Khái quát chung về Quyền sở hữu trí tuệ 6.1.1. Khái niệm 6.1.2. Quá trình hình thành pháp luật về sở hữu trí tuệ trên thời giới và Việt Nam 6.2. Quyền tác giả và các quyền liên quan 6.2.1. Quyền tác giả 6.2.2. Quyền liên quan 6.2.3. Hợp đồng chuyển giao quyền tác giả và quyền liên quan	3	2		10	Thuyết giảng Tổ chức sinh viên thảo luận hoặc vẽ sơ đồ tư duy Cho sinh viên làm bài tập	<i>Đọc giáo trình, luật và slide bài giảng, làm bài tập về nhà</i>	
Tuần 8: Từ:	Chương 6: tt 6.3. Quyền sở hữu công nghiệp 6.3.1. Khái niệm và đặc điểm	3	2		10	Thuyết giảng Tổ	<i>Đọc giáo trình,</i>	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
.... Đến...	<p>của quyền Sở hữu công nghiệp</p> <p>6.3.2. Đối tượng của Quyền Sở hữu công nghiệp</p> <p>6.3.3. Chủ thể của Quyền Sở hữu công nghiệp</p> <p>6.3.4. Nội dung của Quyền Sở hữu công nghiệp</p> <p>6.4. Quyền đối với giống cây trồng</p> <p>6.4.1. Khái niệm, nguyên tắc và điều kiện bảo hộ đối với giống cây trồng</p> <p>6.4.2. Chủ thể, nội dung của Quyền đối với giống cây trồng</p> <p>6.4.3. Chuyển giao quyền đối với giống cây trồng</p> <p>6.5 Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ</p> <p>6.5.1. Khái niệm</p> <p>6.5.2. Xác định hành vi xâm phạm</p> <p>6.5.3. Biện pháp bảo vệ Quyền Sở hữu trí tuệ</p>					<p>chức sinh viên thảo luận hoặc vẽ sơ đồ tư duy</p> <p>Cho sinh viên làm bài tập</p>	<p>luật và slide bài giảng, làm bài tập về nhà</p>	
<p>Tuần 9:</p> <p>Từ:</p> <p>Đến...</p>	<p>Chương 7: Quan hệ Dân sự có yếu tố nước ngoài</p> <p>7.1. Khái niệm</p> <p>7.2. Phạm vi áp dụng</p> <p>7.3. Xung đột pháp luật</p> <p>7.3. Xác định pháp luật</p> <p>7.3.1. Pháp luật áp dụng đối với cá nhân, pháp nhân</p> <p>7.3.2. Pháp luật áp dụng đối với quan hệ tài sản và quan hệ nhân</p>	3	2		10	<p>Thuyết giảng</p> <p>Tổ chức sinh viên thảo luận hoặc vẽ sơ</p>	<p>Đọc giáo trình, luật và slide bài giảng, làm bài tập về nhà</p>	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
	thân ÔN TẬP					đồ tư duy Cho sinh viên làm bài tập		

5. HỌC LIỆU

5.1 Tài liệu chính:

- PGS.TS. Nguyễn Ngọc Điện, Giáo trình Luật Dân sự 2, Đại học Mở TP.HCM, NXB. Đại học Quốc gia TP.HCM, 2018.
- Giáo trình Tư pháp quốc tế, Đại học Luật Tp. HCM, NXB. Hồng Đức, Hà Nội, 2018.
- Bộ luật Dân sự 2015 và các văn bản có liên quan.

5.2 Tài liệu tham khảo:

- TS. Nguyễn Minh Tuấn (chủ biên), Bình luận khoa học Bộ luật dân sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 2015, Nxb Tư pháp, 2016;
- PGS.TS. Đỗ Văn Đại, *Bình luận khoa học – Những điểm mới của Bộ luật Dân sự 2015*, NXB. Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam, 2018.
- PGS.TS. Đỗ Văn Đại, *Luật Hợp đồng Việt Nam – Bản án và Bình luận án tập 1, 2*, NXB. Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam, 2018
- PGS.TS. Đỗ Văn Đại, *Luật Nghĩa vụ Việt Nam – Bản án và Bình luận án tập 1, 2*, NXB. Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam, 2018
- PGS.TS. Đỗ Văn Đại, *Luật Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng Việt Nam – Bản án và Bình luận án tập 1,2*, NXB. Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam, 2018

- LS. Trương Thanh Đức, *Chín biện pháp bảo đảm nghĩa vụ hợp đồng (quy định, thực tế và thiết kế giao dịch theo Bộ luật Dân sự hiện hành)*, Nxb. CTQG, 2019.
- Trương Hồng Quang, *Trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng trong Bộ luật Dân sự (năm 2015) và những tình huống thực tế (sách tham khảo)*, Nxb. CTQG, 2018.
- TS. Vũ Thị Phương Lan (Chủ biên), *Bảo hộ quyền tác giả trong môi trường kỹ thuật số theo điều ước quốc tế và pháp luật Việt Nam (sách chuyên khảo)*, Nxb. CTQG, 2018.
- TS. Phan Chí Hiếu, TS. Nguyễn Thanh Tú, ThS. Lê Thị Hoàng Thanh, Đinh Thị Phương Hào (Đồng chủ biên), *Quyền sở hữu và quyền khác đối với tài sản: Pháp luật, thực tiễn và kiến nghị*, Nxb. CTQG Sự thật, 2021.

6. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

6.1 Đánh giá quá trình: trọng số 40% trong điểm học phần

TT	PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ	MÔ TẢ	CÁC CDR ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN
1	Điểm chuyên cần: Sinh viên đi học thường xuyên, không vắng quá 20% số buổi học và tích cực tham gia các hoạt động của lớp mà GV phân công.	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá thái độ tích cực của sinh viên đối với môn học. - Đánh năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm cá nhân, tự định hướng hoạt động chuyên môn nghề nghiệp. - Đánh giá tính kỷ luật và kỹ năng làm việc nhóm. 	Ks1, Ks2, Ss1, Ss4, As1, As2, As3, As4	10%
2	Bài tập cá nhân: Trong quá trình học sẽ có các câu hỏi và giải bài tập tình huống giảng viên yêu cầu trên lớp hoặc giao về nhà.	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được mức độ tiếp thu và vận dụng kiến thức của từng sinh viên. 	Ks1, Ks2, Ks3, Ks4, Ss1, Ss2, Ss3, Ss4, As1, As2, As3, As4	20%
3	Thảo luận: GV sẽ đưa ra các tình huống thực tế hoặc giả định, SV tiến hành thảo luận theo nhóm. Mỗi nhóm	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá mức độ tiếp thu và vận dụng kiến thức của SV để giải thích các vấn đề liên quan đến lĩnh vực pháp luật dân sự 	Ks2, Ks3, Ks4, Ss1, Ss2, Ss4, As1, As2,	20%

	<p>sẽ cử một đại diện trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình, GV hoặc các nhóm khác sẽ đặt câu hỏi hoặc phản biện, nhóm lập luận để bảo vệ quan điểm của mình.</p>	<p>thuộc nội dung môn học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được khả năng vận dụng được các kiến thức trong môn học nhằm giải quyết các vấn đề có liên quan đến lĩnh. - Đánh giá được kỹ năng tư duy sáng tạo, tư duy phản biện, kỹ năng nói trước đám đông, kỹ năng làm việc nhóm của SV. 	As3, As4	
4	<p>Thuyết trình: Tùy vào sĩ số lớp, GV sẽ chia thành các nhóm, mỗi nhóm từ 5-7SV. Mỗi nhóm sẽ được giao một đề tài cụ thể trong phạm vi môn học. Đến chủ đề của nhóm nào, nhóm đó sẽ lên trình bày trước lớp bằng file power point. Mỗi nhóm sẽ có 20 phút để thuyết trình và 10 phút tương tác, phản biện trước lớp học. GV sẽ có bảng điểm đánh giá chung của nhóm và đánh giá từng cá nhân tham gia nhóm.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá tinh thần chủ động, tích cực của sinh viên trong việc tìm kiếm thông tin, kiến thức liên quan đến học phần. - Đánh giá kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng ứng dụng công nghệ và vận dụng các công cụ hỗ trợ để chuyển tải nội dung môn học. - Đánh giá được tri thức của sinh viên thông qua quá trình chuẩn bị, các kỹ năng chuyên môn và tổ chức cá nhân được phối hợp. 	Ks1, Ks2, Ks3, Ks4, Ss1, Ss2, Ss3, Ss4, As1, As2, As3, As4	20%
5	<p>Kiểm tra giữa kỳ: Kiểm tra giữa kì 60 phút bằng hình thức nhận định đúng/sai giải thích và bài tập tình huống, nội dung từ chương 1 đến chương 5.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá khả năng tra cứu và vận dụng các quy phạm pháp luật dân sự trong nội dung môn học. - Đánh giá khả năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết từng các tình huống cụ thể. - Đánh giá khả năng phân tích tình huống pháp lý và kỹ năng giải quyết tình huống. - Đánh giá khả năng tư duy hệ thống, giải quyết các vấn đề thực tế được đưa ra trong bài kiểm tra. 	Ks1, Ks2, Ks3, Ks4, Ss1, Ss4, As1, As3, As4	30%

	TỔNG		100%
--	-------------	--	-------------

6.2 Đánh giá kết thúc học phần: trọng số 60% trong điểm học phần

PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ	MÔ TẢ	CÁC CDR ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN
HÌNH THỨC THI Chọn 1 trong 2 hình thức 1. BÀI THI TRẮC NGHIỆM/NHẬN ĐỊNH + BÀI TẬP - Bài thi 60-90 phút, bao gồm 06-10 câu hỏi nhận định (hoặc 24-30 trắc nghiệm) và 1-2 bài tập tự luận. - Câu hỏi nhận định: là câu hỏi nêu ra các nhận định, yêu cầu SV đánh giá mỗi nhận định đó đúng/sai và giải thích vì sao; - Hoặc câu hỏi trắc nghiệm; mỗi câu có 4 phương án trả lời. Các câu hỏi được cấu trúc các mức độ dễ/trung bình/khó/rất khó theo tỉ lệ do nhà trường quy định - Bài tập tự luận: có thể 01 bài tổng hợp hoặc 02 bài riêng biệt về việc vận dụng kiến thức đã học để giải	Đánh giá về kiến thức: - Đánh giá khả năng hiểu và vận dụng các vấn đề pháp lý về Luật Dân sự phần 2. - Đánh giá khả năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết từng tình huống, nhận định cụ thể.	Ks1, Ks2, Ks3, Ks4	70%
	Đánh giá về kỹ năng: - Đánh giá khả năng phân tích, lập luận để giải quyết tình huống. - Đánh giá được khả năng vận dụng tổng hợp được các kiến thức đã học để giải quyết tình huống. - Đánh giá khả năng tư duy, phân tích, phản biện để bảo vệ được quan điểm cá nhân.	As1, As2, As3, As4	20%
	Đánh giá về mức tự chủ tự chịu trách nhiệm: - Đánh giá tính tích cực, chủ động tiếp thu kiến thức và kỹ năng được học; có khả năng vận dụng những kiến thức đã học một cách linh hoạt và sáng tạo trong từng tình huống thực tiễn. - Đánh giá tính chủ động, tích cực, sáng tạo trong việc cập nhật kiến thức mới, nắm bắt kịp thời, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn, đáp ứng nhu cầu cao trong công việc	As1, As2, As3, As4 As5	10%

<p>quyết tình huống liên quan trong phạm vi môn học.</p>			
<p>2. VẤN ĐÁP</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài thi 30- 60 phút bao gồm chủ đề và tình huống. - Hội đồng vấn đáp gồm 2- 4 thành viên là các giảng viên Luật. - Sinh viên sẽ bốc thăm chủ đề của mình và chuẩn bị trong 15 phút. - Sinh viên trình bày trong thời gian quy định và trả lời câu hỏi của các thành viên trong hội đồng về chủ đề và tình huống đã bốc thăm. -Sinh viên được tra cứu văn bản quy phạm pháp luật trong quá trình trình bày. 	<p>Đánh giá về kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá khả năng thông hiểu các thuật ngữ pháp lý về Luật Dân sự phần 2 - Đánh giá khả năng thông hiểu những lý thuyết chung về Luật Dân sự phần 2 - Đánh giá khả năng vận dụng kiến thức pháp luật về nghĩa vụ, hợp đồng, trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng để giải quyết tình huống pháp lý. - Đánh giá khả năng phân biện các vấn đề liên quan đến môn học. 	<p>Ks1, Ks2 Ks3, Ks4</p>	<p>70%</p>
	<p>Đánh giá về kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá khả năng phản ứng nhanh, tự tin trình bày vấn đề trước hội đồng. - Đánh giá kỹ năng soạn thảo hợp đồng (thi viết). - Đánh giá được khả năng vận dụng được các kiến thức đã học nhằm giải quyết các tình huống pháp lý. - Đánh giá khả năng tư duy, phân tích, phân biện để bảo vệ được quan điểm cá nhân; 	<p>Ss1, Ss2; Ss3; Ss4;</p>	<p>20%</p>
	<p>Đánh giá về mức tự chủ tự chịu trách nhiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá tính tích cực, chủ động tiếp thu kiến thức và kỹ năng được học; có khả năng vận dụng những kiến thức đã học một cách linh hoạt và sáng tạo trong từng tình huống thực tiễn. - Đánh giá tính chủ động, tích cực, sáng tạo trong việc cập nhật kiến thức mới, nắm bắt kịp thời, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn, đáp ứng nhu cầu cao trong công việc. 	<p>As1, As2, As3, As4 As5</p>	<p>10%</p>

	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá khả năng đưa ra quan điểm của chính mình về một vụ việc dân sự trên thực tế - Thực hiện tốt việc vận dụng các quy định pháp luật dân sự vào hoàn cảnh cụ thể 		
Tổng			100%

Hiệu trưởng ✓

PGS.TS Hồ Thủy Tiên

P. Trưởng khoa

Trần Văn Bình

Trưởng bộ môn

Tô Thị Ngọc Hà